



**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG  
NHẬN THÀNH VIÊN TỔ BAY**  
**APPLICATION FOR CREW MEMBER CERTIFICATE**

HƯỚNG DẪN  
Điền tay hoặc máy. Chỉ nộp bản gốc cho Phòng Tiêu chuẩn An toàn bay hoặc Người được Cục HKVN ủy quyền. Nếu cần thêm không gian, hãy sử dụng trang đính kèm.  
**INSTRUCTIONS**  
Write or type. Submit original only to the Flight Safety Standards Department or a CAAV Authorized Person. If additional space is required, use an attachment

**A. ĐỀ NGHỊ/ APPLICATION IS HEREBY MADE FOR**  **CẤP LẦN ĐẦU/ ISSUANCE**  **CẤP LẠI/ REISSUANCE**  **GIA HẠN/ RENEWAL GIẤY CHỨNG NHẬN THÀNH VIÊN TỔ BAY VIỆT NAM CHO/ OF THE FOLLOWING VIETNAM CREW MEMBER CERTIFICATE:**

**TỔ LÁI/ FLIGHT CREW**  **NHÂN VIÊN KỸ THUẬT BẢO DƯỠNG TÀU BAY/ AMT**  **PHỤ TRÁCH XẾP TÀI/ LOAD MASTER**  
 **TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG/ CABIN CREW**  **NHÂN VIÊN ĐIỀU ĐỘ, KT BAY/ FLIGHT DISPATCHER**  **KHÁC/ OTHER: .....**  
 **CƠ GIỚI TRÊN KHÔNG/ FLIGHT ENGINEER**  **NHÂN VIÊN XẾP TÀI/ LOAD CONTROL**

**B. ĐỀ NGHỊ CỦA NHÀ KHAI THÁC/ AIR OPERATOR REQUEST**

1. Tôi xác nhận rằng nhân viên hàng không được nêu trong Phần C dưới đây đã hoàn thành tất cả các yêu cầu đào tạo áp dụng cho hoạt động của công ty trong lĩnh vực vận tải hàng không thương mại và yêu cầu người đó phải được kiểm tra trình độ cho các vị trí và hoạt động bay/ I certify that the airman listed in Section C below has completed all applicable training requirements for operations with this company under commercial air transport and request that he or she be checked for proficiency for positions and flight operations.

2. VỊ TRÍ ĐỀ NGHỊ/ ASSIGNED POSITION:

3. TÊN NHÀ KHAI THÁC/ AIR OPERATOR BUSINESS NAME:	4. SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN AOC/ AOC CERTIFICATE#:	5. SỐ ĐIỆN THOẠI/ TELEPHONE :	6. SỐ FAX/ FAX:
7. CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN/ SIGNATURE OF COMPANY OFFICIAL (DIRECTOR OF OPERATIONS OR CHIEF PILOT)	8. NGÀY KÝ/ DATE SIGNED	9. TÊN VÀ CHỨC DANH NGƯỜI ĐẠI DIỆN/ PRINTED NAME AND TITLE OF COMPANY OFFICIAL	

**C. THÔNG TIN NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG/ PERSONAL INFORMATION:**

1. HỌ TÊN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/ FULL NAME:	2. ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ/ Phone contact number:	3. ĐỊA CHỈ/ Permanent Address (Street or PO Box Number)				
4. SỐ HỘ CHIẾU VÀ QUỐC GIA CẤP/ PASSPORT NUMBER & STATE OF ISSUE	5. THÀNH PHỐ/ TỈNH CITY/ STATE/ PROVINCE	MÃ BÚU CỤC/ MAIL CODE	QUỐC GIA/ COUNTRY			
6. QUỐC TỊCH/ NATIONALITY (CITIZENSHIP)	7. NƠI SINH/ COUNTRY OF BIRTH		8. NGÀY SINH/ DATE OF BIRTH			
9. CHIỀU CAO/ HEIGHT	10. CÂN NẶNG/ WEIGHT	11. MÀU TÓC/ HAIR	12. MÀU MẮT/ EYES	13. GIỚI TÍNH/ SEX	14. ĐỊA CHỈ E-MAIL/ E-MAIL ADDRESS	15. For CAAV Use

**D. GIẤY CHỨNG NHẬN THÀNH VIÊN TỔ BAY ĐANG GIỮ/ CURRENT HOLDER OF A CREW MEMBER CERTIFICATE?**

1. <input type="checkbox"/> CÓ/ YES <input type="checkbox"/> KHÔNG/ NO	2. SỐ GCN/ NUMBER	3. QUỐC GIA BAN HÀNH/ STATE OF ISSUE	4. NGÀY HẾT HẠN/ DATE OF EXPIRY
------------------------------------------------------------------------	-------------------	--------------------------------------	---------------------------------

**E. ẢNH CHÂN DUNG VÀ GHI CHÚ/ PHOTO & NOTES?**

1. ẢNH CHÂN DUNG/ PHOTO (3X4)	2. GHI CHÚ/ NOTES
-------------------------------	-------------------

**F. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LÀM ĐƠN/ APPLICANT'S CERTIFICATION:**

1. Tôi xác nhận rằng thông tin cá nhân và Giấy chứng nhận ở trên là đúng và chính xác. Tôi xác nhận thêm rằng tôi đã hoàn thành tất cả các yêu cầu đào tạo ban đầu và / hoặc định kỳ đã được phê chuẩn cho chủ sở hữu AOC và đáp ứng tất cả các yêu cầu kinh nghiệm hàng không nêu trong QCATHK Phần 7, 10 và 14 đối với tàu bay, vị trí công việc và hoạt động đề nghị./ I certify that the above personal and certificate information is true and correct. I further certify that I have completed all applicable initial and/or recurrent training requirements approved for the AOC holder and meet all VAR Part 7, 10 and 14 aeronautical experience requirements for the assigned aircraft, position and operations proposed.

2. NGÀY KÝ/ DATE SIGNED.	3. CHỮ KÝ NGƯỜI ĐỀ NGHỊ / SIGNATURE OF APPLICANT	4. TÊN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/ PRINTED NAME OF APPLICANT
--------------------------	--------------------------------------------------	-------------------------------------------------

**G. ĐÍNH KÈM/ ATTACHMENTS:**

- BẢN SAO GIẤY CHỨNG NHẬN/ GIẤY PHÉP NÊU TRONG PHẦN A (NẾU CÓ)/ COPY OF CERTIFICATE/ LICENCE MENTIONED IN SECTION A.
- BẢN SAO CHỨNG MINH NHÂN DÂN/ THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN/ HỘ CHIẾU/ COPY OF IDENTIFICATION CERTIFICATE (ID)/ PASSPORT.
- KẾT QUẢ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA TRÌNH ĐỘ VỀ AN TOÀN HÀNG KHÔNG ĐỐI VỚI TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG/ TRAINING RESULT AND COMPETENCY OF AVIATION SAFETY FOR CABIN CREW

**H. CAAV AUTHORIZED PERSON CERTIFICATION:**

GIẤY CHỨNG NHẬN THÀNH VIÊN TỔ BAY ĐU ĐIỀU KIỆN CẤP THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 10.115 VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA CỤC HKVN/ THE CMC WAS ISSUED IAW 10.115 AND CAAV REQUIREMENTS:		<input type="checkbox"/> CÓ/ YES <input type="checkbox"/> KHÔNG/ NO	
1. NGÀY/ DATE	2. CHỨC DANH HOẶC SỐ ỦY QUYỀN/ TITLE OR DESIGNATION NUMBER	3. CHỮ KÝ/ SIGNATURE	4. CASORT-PEL Entry:



**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG  
NHẬN THÀNH VIÊN TỔ BAY**

**APPLICATION FOR CREW MEMBER CERTIFICATE**

**HƯỚNG DẪN**

Điền tay hoặc máy. Chỉ nộp bản gốc cho Phòng Tiêu chuẩn An toàn bay hoặc Người được Cục HKVN ủy quyền. Nếu cần thêm không gian, hãy sử dụng trang đính kèm.

**INSTRUCTIONS**

Write or type. Submit original only to the Flight Safety Standards Department or a CAAV Authorized Person. If additional space is required, use an attachment

**(This instruction page shall be removed before submitting to CAAV)**

**Completion Instructions for Form 549**

Block	Instruction to enter information	Block	Instruction to enter information
<b>A</b>	Check the applicable type box for the license sought	<b>D</b>	CURRENT HOLDER OF A CREW MEMBER CERTIFICATE:
<b>B1</b>	Pre-printed confirmation statement	<b>D1</b>	Check YES or NO
<b>B2</b>	Enter ASSIGNED POSITION such as Cabin Crew	<b>D2</b>	Enter current airman license number.
<b>B3</b>	Enter AIR OPERATOR BUSINESS NAME	<b>D3</b>	Enter current airman license state of issue.
<b>B4</b>	Enter AOC certificate number	<b>D4</b>	Enter current airman license expiry date.
<b>B5</b>	Enter Telephone number	<b>E1</b>	Enter portrait photo
<b>B6</b>	Enter FAX number	<b>E2</b>	Enter note (if any)
<b>B7</b>	Company official (Director of operations or chief pilot) sign	<b>F</b>	APPLICANT'S CERTIFICATION:
<b>B8</b>	Enter date signed (DD/MM/YYYY)	<b>F1</b>	Pre-printed confirmation statement
<b>B9</b>	Enter name and title of company official	<b>F2</b>	Enter DATE SIGNED (DD/MM/YYYY)
<b>C1</b>	Enter full name (Last, Middle, First).	<b>F3</b>	Enter SIGNATURE OF APPLICANT
<b>C2</b>	Enter phone number	<b>F4</b>	Enter Full NAME OF APPLICANT
<b>C3</b>	Enter permanent street address	<b>G</b>	ATTACHMENT:
<b>C4</b>	Enter passport number & state of issue	<b>G1-G3</b>	Check on appropriate box and attach the document
<b>C5</b>	Enter city, state, mail code, and country of permanent address.	<b>H</b>	CAAV AUTHORIZED PERSON CERTIFICATION: Check YES if the certificate is issued otherwise check NO
<b>C6</b>	Enter country of citizenship (NATIONALITY).	<b>H1</b>	Enter date of certification (DD/MM/YYYY)
<b>C7</b>	Enter date of birth.	<b>H2</b>	Enter Title or designation number of authorized person
<b>C8</b>	Enter place of birth.	<b>H3</b>	CAAV authorized person's signature
<b>C9</b>	Enter height.	<b>H4</b>	CAAV authorized person enters CASORT control number
<b>C10</b>	Enter weight.		
<b>C11</b>	Enter hair color.		
<b>C12</b>	Enter eye color.		
<b>C13</b>	Enter sex as M for Male or F for female.		
<b>C14</b>	Enter email address.		
<b>C15</b>	FOR CAAV USE: Enter Airman PEL number		